

PHẦN IV: TƯỚNG THÙ THẮNG TIẾN VÀO NHÂN QUẢ

Như vậy đã nói nhập tướng thù thắng, của ứng tri, thế nào là nhập tướng thù thắng nhân quả của ứng tri? Do sáu Ba-la-mật, là Đà-na, Thi-la, Sằn-đê, Tỳ-lê-da, Trì-ha-na, Bát-la-nhã Ba-la-mật. Tại sao do sáu Ba-la-mật được nhập Duy thức? Lại tại sao sáu Ba-la-mật thành nhập Duy thức quả? Chánh pháp này, bên trong có các Bồ-tát tâm không bị nhiễm vui giàu có, đối với giới luật không có tâm phạm lỗi, đối với khổ thì không có tâm chịu thua, đối với thiện thì tu tâm không lười biếng. Trong nhân tán loạn này không trụ dính mắc, thường hành nhất tâm, như lý chọn lựa các pháp được vào Duy thức quán, do y chỉ sáu Ba-la-mật mà Bồ-tát đã nhập Duy thức địa. Kế đó đắc thanh tịnh tin ưa ý thu lấy sáu Ba-la-mật. Cho nên trung gian này nếu lìa công dụng gia hạnh của sáu Ba-la-mật thì do tin ưa chánh thuyết nên mến trọng tùy hỷ nguyện được tư duy, hằng thực hành không ngơi nghỉ, mà tu tập sáu Ba-la-mật cứu cánh viên mãn. Trong đây nói kệ:

*Tu tập tròn pháp thiện,
Giới đắc lợi nhân lệ,
Bồ-tát nơi tự thừa,
Thậm thâm nói rộng khắp.
Giác chỉ có phân biệt,
Đắc trí không vướng dắm,
Là tin, ưa thanh tịnh,
Gọi thanh tịnh ý địa.
Bồ-tát tại pháp lưu,
Trước sau thấy chư Phật,
Đã biết cận Bồ-đề,
Không khó mà dễ đắc.*

Tại sao Ba-la-mật chỉ có sáu số để an lập? Vì có thể đối trị sáu thứ hoặc chướng. Nó làm căn cứ sinh khởi tất cả Phật pháp, làm nơi tựa tựa thuận thành thực cho tất cả chúng sinh, làm nhân để đối trị tâm không phát hành mà lập hai Ba-la-mật thí và giới. Nhân của tâm không phát khởi thực hiện, là tham nhiễm tài vật và vì gia thất. Nếu đã phát tâm tu hành rồi, vì để đối trị nhân của tâm thoái chuyển và yếu kém mà lập hai Ba-la-mật nhẫn và tinh tấn. Nhân của tâm thoái chuyển và yếu kém là sinh tử với chúng sinh trái nghịch, nếu sự lâu dài thì để trợ giúp cho sự mỗi một giải đãi của thiện pháp gia hạnh. Nếu tâm đã khởi phát hành và không lui gót hèn yếu, thì để đối trị nhân của tâm chịu thua tiêu mất

mà lập hai Ba-la-mật định tuệ. Nhân của tâm chịu thua tiêu mất là trí tán loạn. Cho nên để đối trị sáu thứ hoặc chướng mà lập Ba-la-mật có sáu pháp để làm căn cứ cho tất cả Phật pháp sinh khởi. Bốn Ba-la-mật trước là nhân không tán loạn, một Ba-la-mật kế đó là thể của không tán loạn, do tựa vào thể này mà không tán loạn, có khả năng như thật hiểu rõ chân lý của các pháp, tất cả chánh pháp của Như Lai đều được sinh khởi, cho nên làm căn cứ sinh khởi của tất cả Phật pháp. Lập Ba-la-mật có sáu số, là tùy thuận chỗ nương tựa để thành thực cho tất cả chúng sinh. Do Thí Ba-la-mật lợi ích chúng sinh, do Giới Ba-la-mật không tổn não chúng sinh, do Nhẫn Ba-la-mật có thể an nhẫn thọ lãnh sự huỷ nhục của người khác mà không khởi tâm báo oán, do Tinh tấn Ba-la-mật mà sinh thiện căn diệt ác căn, mà tất cả chúng sinh đều được điều phục. Kế đó tâm kia chưa đắc tịch tĩnh thì khiến cho tịch tĩnh, đã đắc tịch tĩnh thì khiến cho giải thoát, cho nên lập hai Ba-la-mật Định và Tuệ. Do sáu độ này mà Bồ-tát khéo giáo hóa chúng sinh, dễ được thành thực, cho nên làm nơi tựa tùy thuận thành thực cho tất cả chúng sinh mà lập Ba-la-mật có sáu số. Do nghĩa như vậy cho nên phải biết thành lập Ba-la-mật có sáu số.

Tướng của sáu Ba-la-mật này làm sao có thể thấy được? Do sáu thứ tối thắng mà tướng chung của sáu Ba-la-mật có sáu thứ:

1. Do y chỉ vô đẳng là y chỉ tâm Vô thượng Bồ-đề mà khởi.
2. Do phẩm loại vô đẳng là mỗi mỗi Ba-la-mật lược nói đều có ba phẩm, Bồ-tát đều tu hành đầy đủ.
3. Do hành sự vô đẳng là sự an lạc, lợi ích tất cả chúng sinh, các độ mà Bồ-tát làm đều vì thành tựu hai sự này.
4. Do phương tiện vô đẳng là Vô phân biệt trí mà Bồ-tát làm các độ, đều là thuộc về của Vô phân biệt trí.
5. Do hồi hướng vô đẳng là hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, mà Bồ-tát làm các độ, quyết định chuyển hướng đến quả của Nhất thiết trí.
6. Do thanh tịnh vô đẳng là hoặc chướng và trí chướng đã diệt vĩnh viễn không còn sót, mà Bồ-tát làm các độ, từng phần trừ hai chướng đó cho đến trừ sạch hết.

Thí tức Ba-la-mật, Ba-la-mật tức thí chẳng? Có khi thí không phải Ba-la-mật, cũng có khi Ba-la-mật chẳng phải thí, có khi thí cũng là Ba-la-mật, cũng có khi chẳng phải thí cũng chẳng phải Ba-la-mật. Như bốn câu (bốn trường hợp) trong bố thí độ, phải biết trong các độ khác cũng có bốn câu (như vừa nêu trên đây).

Tại sao nói sáu Ba-la-mật thứ tự như vậy? Vì do các Ba-la-mật

trước tùy thuận sinh các Ba-la-mật sau. Lại nữa, các Ba-la-mật trước là sự thanh tịnh của các Ba-la-mật sau.

Nương vào nghĩa gì mà lập tên sáu độ? Nghĩa này làm sao có thể thấy được? Vì tối thắng, vì trong thiện căn bố thí của tất cả thế gian, Thanh-văn, Độc giác, không sánh bằng. Vì có khả năng đến bờ giác, cho nên gọi chung là Ba-la-mật. Có khả năng phá diệt các khổ tham tiếc, tật đố, bần cùng, hạ tiện, cho nên gọi là Đà. Lại được làm người chủ giàu có lớn và có khả năng dẫn hành trang phước đức, cho nên gọi là Na. Có khả năng tịch tĩnh tà giới và ác đạo cho nên gọi là Thi. Lại có khả năng khiến cho đắc thiện đạo và Tam-ma-đề cho nên gọi là La. Có khả năng diệt trừ tâm giận dữ và phẫn hận cho nên gọi là Sần. Lại có khả năng sinh các sự bình đẳng giữa mình và người cho nên gọi là Đê. Có khả năng diệt trừ lười biếng và các ác pháp cho nên gọi là Tỳ-lê. Lại hành không phóng dật sinh trưởng vô lượng thiện pháp cho nên gọi là Da. Có khả năng diệt trừ tán loạn cho nên gọi là Trì-ha. Có khả năng dẫn tâm khiến cho trụ nội cảnh cho nên gọi là Na. Có khả năng diệt tất cả kiến hành, có khả năng trừ tà trí cho nên gọi là Bát-la. Có khả năng duyên chân tướng tùy theo phẩm loại của nó mà biết tất cả pháp cho nên gọi là Nhã.

Làm sao phải biết sự tu tập của các Ba-la-mật? Nếu lược nói thì phải biết tu tập có năm pháp:

1. Phương pháp tu gia hạnh. 2. Tin ưa tu. 3. Tư duy tu. 4. Tu phương tiện thắng trí. 5. Tu đem lợi ích cho người khác.

Trong đây bốn pháp trước phải biết, đã nói như trước. Tu đem lợi ích cho người khác, là tâm vô công dụng của chư Phật, không xả Như Lai sự mà tu tập các Ba-la-mật, đến quả vị viên mãn lại càng tu các Ba-la-mật.

Lại nữa, Tư duy tu tập, là ái trọng tùy hỷ nguyện đắc tư duy, đã tu sáu ý nhiếp (gồm sáu).

Sáu ý là:

1. Ý rộng lớn. 2. Ý liên tục. 3. Ý hoan hỷ. 4. Ý có ân đức. 5. Ý chí lớn. 6. Ý thiện tốt.

Ý rộng lớn là nếu Bồ-tát bao nhiêu A-tăng-kỳ kiếp có thể đắc Vô thượng Bồ-đề thì lấy thời như vậy làm mỗi một sát-na. Bồ-tát trong từng sát-na sát-na này xả bỏ thân mạng và số thế giới bằng số cát sông Hằng đầy bảy báu trong đó phụng thí cúng dường Như Lai. Từ sơ phát tâm cho đến nhập trụ thanh lương cứu cánh Bồ-đề, Bồ-tát đó bố thí cũng còn chưa đầy đủ. Như vậy nhiều thời sát-na sát-na rực lửa đầy khắp

ba ngàn đại thiên thế giới, Bồ-tát trong đó đi đứng ngồi nằm hành bốn oai nghi, lia tất cả vật dụng nuôi sống, tâm trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, Tam-ma-đề và Bát-nhã, Bồ-tát hằng hiện tiền tu tập, cho đến nhập trụ thanh lương cứu cánh Bồ-đề, mà ý giới, ý nhẫn của Bồ-tát cũng chưa đầy đủ. Đây là tâm không chán đủ, gọi đó là Bồ-tát với ý rộng lớn. Nếu Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, không xả bỏ tâm không chán đủ, gọi đó là Bồ-tát có ý liên tục. Nếu Bồ-tát do chỗ làm việc lợi ích cho chúng sinh của sáu Ba-la-mật thì thường sinh tâm hoan hỷ vô song. Khi chúng sinh đắc lợi ích thì tâm hoan hỷ đó không gì sánh bằng, gọi đó là Bồ-tát với ý hoan hỷ. Nếu Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật lợi ích chúng sinh rồi, thấy chúng sinh đối với ta có đại ân đức, mà không thấy tự thân đối với chúng sinh kia có ân đức, gọi đó là Bồ-tát có ý ân đức. Nếu Bồ-tát từ sáu Ba-la-mật mà sinh công đức thiện căn, thí cho tất cả chúng sinh dùng tâm không vướng mắc mà hồi hướng, vì khiến cho chúng sinh kia đắc quả báo khả ái lớn, gọi đó là Bồ-tát có ý chí rộng lớn. Nếu Bồ-tát đã hành công đức thiện căn của sáu Ba-la-mật, khiến cho tất cả chúng sinh bình đẳng, đều được vì chúng sinh kia mà hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, thì gọi đó là Bồ-tát có ý tốt. Do thu gom khả ái trân trọng tư duy của sáu ý trên mà Bồ-tát tu tập. Nếu Bồ-tát tùy hỷ vô lượng Bồ-tát tu gia hạnh, sáu ý đã sinh công đức thiện căn, thì gọi đó là Bồ-tát đã gom tùy hỷ công đức tư duy của sáu ý. Nếu Bồ-tát nguyện tất cả chúng sinh tu hành thâm nhiếp sáu Ba-la-mật của sáu ý và nguyện tự thân tu hành đã gom sáu Ba-la-mật của sáu ý, thì từ tu tập gia hạnh cho đến thành Phật gọi đó là Bồ-tát đã gom nguyện đắc tư duy của sáu ý. Nếu người được nghe Bồ-tát đã gom tư duy tu tập của sáu ý, sinh một niệm tín tâm, thì người đó đắc vô lượng vô biên phước đức và các nghiệp chướng ác hoại diệt không còn. Người chỉ nghe mà còn đắc vô lượng vô biên phước đức, huống gì Bồ-tát tận lực tu hành!

Tại sao phải biết sai biệt của các Ba-la-mật? Do mỗi Ba-la-mật đều có ba phẩm, cho nên phải biết sai biệt của nó.

Ba phẩm Bố thí là: 1. Pháp thí. 2. Tài thí. 3. Vô úy thí.

Ba phẩm Giới là: 1. Thủ hộ giới. 2. Nhiếp thiện pháp giới. 3. Nhiếp lợi chúng sinh giới.

Ba phẩm Nhẫn là: 1. Tha hỷ nhục nhẫn. 2. An thọ khổ nhẫn. 3. Quán sát pháp nhẫn.

Ba phẩm Tinh tấn là: 1. Cần dũng tinh tấn. 2. Gia hạnh tinh tấn. 3. Bất hạ nan hoại vô túc tinh tấn (không thoái lui, không sờn lòng vì thiếu tinh tấn).

Ba phẩm Định là: 1. An trụ định. 2. Dẫn thần thông định. 3. Tùy lợi tha định.

Ba phẩm Bát-nhã là: 1. Vô phân biệt gia hạnh Bát-nhã. 2. Vô phân biệt Bát-nhã. 3. Vô phân biệt hậu đắc Bát-nhã.

Tại sao phải biết nghĩa thu nhiếp của các Ba-la-mật? Tất cả thiện pháp đều được nhiếp vào sáu Ba-la-mật, lấy làm tánh các pháp. Tánh đó là quả sở lưu của sáu Ba-la-mật, là chỗ tùy thuận thành tựu của tất cả thiện pháp.

Tại sao phải biết chỗ đối trị của các Ba-la-mật? Vì nhiếp tất cả hoặc lấy làm tánh của nó, làm sinh nhân của nó, làm quả sở lưu của nó.

Tại sao phải biết công đức của các Ba-la-mật? Nếu Bồ-tát luân chuyển sinh tử, gồm thâu địa vị giàu có lớn, gồm thâu sự sống lớn, gồm thâu quyền thuộc lớn, gồm thâu nghiệp sống lớn (kế sinh nhai) thành tựu, gồm thâu thiếu dục không có bệnh tật phiền não, gồm thâu thông tuệ của tất cả công xảo minh xứ. Như ý không mất sự lợi ích giàu sang an lạc cho chúng sinh và làm đúng đắn, Bồ-tát tu hành công đức sáu độ cho đến nhập trụ thanh lương cứu cánh Bồ-đề, hằng tại như nhau.

Tại sao phải biết tướng hiển lẫn nhau của các Ba-la-mật? Thế Tôn hoặc dùng tên bố thí mà nói các Ba-la-mật, hoặc lấy tên giới, hoặc lấy tên Nhẫn, hoặc lấy tên tinh tấn, hoặc lấy tên định, hoặc lấy tên Bát-nhã mà nói các Ba-la-mật. Như Lai vì ý gì mà nói như vậy? Trong Ba-la-mật tu hành phương tiện, thì tất cả Ba-la-mật còn lại đều tụ tập trợ thành. Đây là Như Lai nói ý. Trong đây nói kệ Uất-đà-na:

*Vị số thứ tự nhau,
Là tu sai biệt nhiếp,
Đối trị và công đức,
Nghĩa các độ hiển nhau.*

